

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2021 đối với các Tổng công ty,
Công ty do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư và sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ quy về thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2021 đối với các Tổng công ty, Công ty do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Quản lý doanh nghiệp, Tổ chức cán bộ, Tài chính; Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổng công ty, Công ty; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Kiểm soát viên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Thanh tra Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Trung tâm CNTT (để công bố);
- Lưu: VT, QLDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2021

đối với các Tổng công ty, Công ty do Bộ Giao thông vận tải là đại diện chủ sở hữu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 268 /QĐ-BGTVT ngày 08 / 02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Đánh giá việc tuân thủ quy định về phạm vi, quy trình, thủ tục, thẩm quyền và hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.
- b) Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
- c) Kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh.
- d) Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của doanh nghiệp nhà nước.
- đ) Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- a) Công tác giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp nhà do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan;
- b) Hoạt động giám sát phải tuân thủ các quy định của pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp;
- c) Đảm bảo việc đánh giá đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát tại các doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải; tránh trùng lặp trong việc kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp nhà nước.
2. Giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước.
3. Công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện giám sát: Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2. Đối tượng giám sát: Các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu

IV. NỘI DUNG GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

a) Đối với các Tổng công ty, Công ty thuộc 100% vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu: Thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính.

b) Đối với các Tổng công ty, Công ty có vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu: Thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 8, Điều 9 Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính.

2. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

a) Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp.
b) Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

c) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm và năm (05) năm của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu, mục tiêu giám sát trong từng thời kỳ do cơ quan đại diện chủ sở hữu xây dựng đối với từng doanh nghiệp.

d) Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán độc lập đã được phê duyệt; báo cáo tài chính sáu (06) tháng, báo cáo tài chính quý, báo cáo nghiệp vụ định kỳ và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại doanh nghiệp của các cơ quan chức năng đã công bố theo quy định hoặc đã gửi bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.

e) Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi giám sát

Đánh giá tình hình tài chính năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021 của Tổng công ty, Công ty do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

4. Phương thức giám sát

a) Phương thức giám sát trực tiếp: Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp thông qua các tài liệu, chứng từ, hồ sơ lưu giữ tại doanh nghiệp.

b) Phương thức giám sát gián tiếp: Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì thực hiện tổng hợp kết quả giám sát gián tiếp thông qua

- Các báo cáo tài chính, thống kê và các báo cáo khác của các doanh nghiệp.
- Báo cáo tổng hợp việc giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định.

V. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT: *Chi tiết tại bảng kèm theo*

CHI TIẾT KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2021

đối với các tổng công ty, công ty do Bộ Giao thông vận tải là đại diện chủ sở hữu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-BGTVT ngày 08 / 02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên Doanh nghiệp	Giám sát tài chính năm 2020					Giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021				
		Phương thức giám sát		Cơ quan thực hiện		Thời gian dự kiến	Phương thức giám sát		Cơ quan thực hiện		Thời gian dự kiến
		Trực tiếp	Gián tiếp	Chủ trì	Phối hợp		Trực tiếp	Gián tiếp	Chủ trì	Phối hợp	
I	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước										
1	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III
2	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III
3	Tổng công ty quản lý bay Việt Nam	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III
4	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III

TT	Tên Doanh nghiệp	Giám sát tài chính năm 2020					Giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021				
		Phương thức giám sát		Cơ quan thực hiện		Thời gian dự kiến	Phương thức giám sát		Cơ quan thực hiện		Thời gian dự kiến
		Trực tiếp	Gián tiếp	Chủ trì	Phối hợp		Trực tiếp	Gián tiếp	Chủ trì	Phối hợp	
5	Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III
6	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giao thông vận tải	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III
7	Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long	x	x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý I, II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch đầu tư; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III
II	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:										
1	Tổng công ty Xây dựng đường thủy – CTCP.		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý II		x	Vụ QLDN	- Vụ Tài chính; - Các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.	Quý III